

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 5192/NHNN-TT

V/v thông báo danh sách mã BIN đã cấp
đến 30/6/2015 và đang được sử dụng.

Hà Nội, ngày 09 tháng 7 năm 2015

Kính gửi: Các Tổ chức phát hành thẻ

Thực hiện quy định tại Điều 10 Quy chế cấp, sử dụng và quản lý mã tổ chức phát hành thẻ ngân hàng (mã BIN) ban hành kèm theo Quyết định số 38/2007/QĐ-NHNN ngày 30/10/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc định kỳ công bố danh mục mã BIN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) cấp, trên trang thông tin điện tử của NHNN <http://www.sbv.gov.vn>, nay, NHNN hệ thống lại Danh sách mã BIN đã cấp đến ngày 30/6/2015 và đang được sử dụng (*Phụ lục đính kèm Công văn*).

Đề nghị các tổ chức phát hành thẻ đối chiếu và sử dụng đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTĐ Nguyễn Toàn Thắng (để b/c);
- Lưu: VP, VT, TT2 (3 bản).

Đính kèm:

- Danh sách mã BIN đã cấp đến ngày 30/6/2015 và đang được sử dụng.

**TL. THỐNG ĐỐC
KT. VU TRƯỞNG VU THANH TOÁN
PHÓ VU TRƯỞNG**



Hoàng Tuyết Minh

Danh sách mã BIN đã cấp đến ngày 30/6/2015 và đang được sử dụng

(Đính kèm Công văn số 5192/NHNN-TT ngày 29/7/2015 của
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

STT	Tên Tổ chức phát hành thẻ	Mã BIN
1	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương	970400
2	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín	970403
3	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	970405
4	Ngân hàng TMCP Đông Á	970406
5	Ngân hàng TMCP.Kỹ thương	970407
6	Ngân hàng TMCP Dầu Khí Toàn Cầu	970408
7	Ngân hàng TMCP Bắc Á	970409
8	Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered	970410
9	Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam	970412
10	Ngân hàng TMCP Đại Dương	970414
11	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	970415
12	Ngân hàng TMCP Á Châu	970416
13	Ngân hàng TMCP Phương Nam	970417
14	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	970418
		970401
15	Ngân hàng TMCP Quốc dân	970419
16	Ngân hàng liên doanh Việt Nga	970421
17	Ngân hàng TMCP Quân Đội	970422
18	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	970423
19	Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	970424
20	Ngân hàng TMCP An Bình	970425
21	Ngân hàng TMCP Hàng Hải	970426
22	Ngân hàng TMCP Việt Á	970427
23	Ngân hàng TMCP Nam Á	970428

24	Ngân hàng TMCP Sài Gòn	970429
25	Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex	970430
26	Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam	970431
27	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	970432
28	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín	970433
29	Ngân hàng TNHH Indovina	970434
30	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	970436
31	Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM	970437
32	Ngân hàng TMCP Bảo Việt	970438
33	Ngân hàng liên doanh VID PUBLIC BANK	970439
34	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	970440
35	Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam	970441
36	Ngân hàng TNHH MTV Hong Leong Việt Nam	970442
37	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	970443
38	Ngân hàng TMCP Xây dựng Việt Nam	970444
39	Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam	970446
40	Ngân hàng TMCP Phương Đông	970448
41	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt	970449
42	Ngân hàng TMCP Phát triển Mê Kông	970451
43	Ngân hàng TMCP Kiên Long	970452
44	Ngân hàng TMCP Bản Việt	970454

Ghi chú:

- Ngân hàng TMCP Nam Việt chuyển đổi thành Ngân hàng TMCP Quốc dân (tên viết tắt Ngân hàng Quốc dân) và vẫn sử dụng mã BIN số 970419 đã được Ngân hàng Nhà nước cấp ngày 31/3/2008.

- Ngân hàng Phát triển Nhà Đồng bằng Sông Cửu Long (MHB) đã sáp nhập vào Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) theo Quyết định số 589/QĐ-NHNN ngày 25/4/2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Hiện tại, BIDV tiếp tục sử dụng mã BIN số 970401 của MHB để phát hành thẻ ghi nợ nội địa cho đối tượng khách hàng đã có tài khoản hoặc quan hệ giao dịch với MHB.